TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2026/HS-PT
Ngày: 24-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Ông Trần Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Bảo C, Lê Bảo L và Ngô Thanh L1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2026/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Bảo C**, sinh ngày 06/3/1998, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072098002604; nơi cư trú: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Kim V, sinh năm 1972; vợ Phạm Thùy D, sinh năm 2003, có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2026 đến khi chấp hành án, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Bảo L** (tên gọi khác Q), sinh ngày 08/9/1980, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 07208006670; nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1956 và bà Ngô Thị V1, sinh năm 1958; vợ Ngô Kim H, sinh năm 1985, có 02 người con, sinh năm 2006 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2026 đến ngày 24/02/2026 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi chấp hành án, có mặt tại phiên tòa.

3. **Ngô Thanh L1** (tên gọi khác B1), sinh ngày 14/4/1995, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072095000241; nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh T, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1972, vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2026 đến ngày 24/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi chấp hành án, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 15/02/2026, tại vườn cao su thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, Công an xã T phối hợp với Phòng PC02, PK02 Công an tỉnh T, phát hiện các bị cáo Nguyễn Thanh P, Ngô Thanh L1, Huỳnh Hải Q1, Lê Bảo L, Nguyễn Thái H1, Lê Bảo C và Ngô Minh T1 đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đá gà, nên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo P, L1, Q1, L. Riêng các bị cáo H1, C, T1 trốn thoát.

Vật chứng thu giữ: 02 con gà Cao Lãnh, màu điều, mỗi con nặng 3,5 kg; 02 cặp cựa sắt; 01 cái cân đồng hồ, 02 cuộn băng keo; 01 tấm kính chắn gà; tiền Việt Nam 3.865.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan. Vụ việc được chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T làm rõ. Các ngày 15/02/2026, 20/3/2026 và 24/3/2026 các bị cáo Ngô Minh T1, Lê Bảo C và Nguyễn Thái H1 lần lượt đến Công an xã T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Qua điều tra, thể hiện: Khoảng tháng 02/2026, các bị cáo H1 và P cùng nhau bàn bạc chọn địa điểm vườn cao su thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh để tổ chức đá gà được thua bằng tiền. Bị cáo P chuẩn bị công cụ như: Băng keo, cân, tấm kính bằng nhựa dùng để thả gà, dọn bãi và làm trọng tài; còn bị cáo H1 trực tiếp đứng ra thỏa thuận số tiền cá cược và lấy tiền từ bên thắng với mức tiền xâu thu 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền xổ/trận, nhằm thu lợi bất chính và chia đều số tiền xâu thu được.

Với hình thức trên, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/02/2026, bị cáo Lê Bảo C gọi điện cho bị cáo P bảo tìm người có gà C, trọng lượng khoảng 3,5 kg để đá với gà của bị cáo C, bị cáo P đồng ý và điện thoại báo lại cho bị cáo Nguyễn Thái H1 biết. Bị cáo H1 gọi điện hỏi bị cáo L1, bị cáo L1 có gà như đặc điểm nêu trên và đồng ý mang gà đến vườn cao su để đá với gà của bị cáo C. Đến khoảng

11 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo L1 mang theo 01 con gà điều, trọng lượng 3,5 kg đi cùng với bị cáo L; bị cáo C mang theo 01 con gà điều, trọng lượng 3,5 kg đi cùng với các bị cáo Q1 và T1 đến điểm hẹn tại vườn cao su thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh để cá cược với nhau. Khi nhóm của các bị cáo L1 và C mang gà đến, bị cáo P đem gà đi cân và báo lại cho bị cáo H1 biết hai con gà có cùng trọng lượng nên bị cáo H1 thỏa thuận tiền xổ mỗi bên là 5.000.000 đồng, bên nào thắng sẽ trả tiền công cho các bị cáo H1 và P 500.000 đồng, tất cả đồng ý. Các bị cáo L1 và L chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng; các bị cáo Q1, T1 mỗi người 500.000 đồng, bị cáo C là 4.000.000 đồng, rồi hai bên tiến hành băng cựa gà. Lúc này, bị cáo H1 thỏa thuận với các bị cáo L1 và L, bị cáo H1 chọn gà của bị cáo C và muốn cá cược riêng với các bị cáo L1 và L số tiền 5.000.000 đồng, các bị cáo L1 và L đồng ý, chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng. Khi hai bên chuẩn bị thả gà, bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1205, ngày 18/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 37 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng; 04 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng; 05 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng; 05 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng; 04 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng; 02 tờ tiền conton mệnh giá 5.000 đồng cần giám định nêu trên là tiền thật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy A26 5G, màu đen, số IMEI1: 353567828698820; số IMEI2: 358443708698824, số sim 0362422143.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số IMEI1: 351572591473098, số IMEI2: 351572591440469, số sim 0982029561.

- 01 cái cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 05kg.

- 02 cặp cựa gà bằng kim loại, dài 08cm;

- 01 tấm kính chắn bằng nhựa, màu trắng, hình chữ nhật kích thước 53cm x 65cm.

- 02 cuộn băng keo vải, màu trắng (Tất cả đã qua sử dụng)

- 01 gói niêm phong tiền Việt Nam, bên trong có số tiền 20.000.000 đồng các bị cáo dùng vào việc các cược.

- 01 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng A - Chi nhánh G, số tiền 20.000.000 đồng số AD 00030248575 mang tên Nguyễn Thái H1.

- 01 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng V2 - Chi nhánh K1, số tiền 20.000.000 đồng số CA 50573038 mang tên Ngô Thanh L1.

- 01 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng V2 - chi nhánh K1, số tiền 30.000.000 đồng số CA 50573035 mang tên Lê Bảo L.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTNH-KV ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh, truy tố bị cáo Nguyễn Thái H1 về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều

322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh P về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Bảo C, Ngô Thanh L1, Lê Bảo L, Huỳnh Hải Q1 và Ngô Minh T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2026/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12- Tây Ninh, đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Bảo C, Ngô Thanh L1 và Lê Bảo L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bảo C 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Bảo C.

2.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh L1 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/02/2026 đến ngày 24/02/2026.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ngô Thanh L1.

2.3 Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bảo L 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/02/2026 đến ngày 24/02/2026.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Bảo L.

Ngoài ra, Án sơ thẩm còn tuyên về: Tội danh và hình phạt đối với các bị cáo còn lại, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 02/7/2026 các bị cáo Lê Bảo L, Lê Bảo C và Ngô Thanh L1 kháng cáo một phần của án sơ thẩm với nội dung được hưởng án treo hoặc phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Bảo L, Lê Bảo C và Ngô Thanh L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo Lê Bảo L, Lê Bảo C và Ngô Thanh L1 kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Bảo L, Lê Bảo C và Ngô Thanh L1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Mức hình phạt và loại hình phạt đã tuyên phạt từng bị cáo là phù hợp, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày với nội dung có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là lao động chính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Bảo L, Lê Bảo C và Ngô Thanh L1 có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm ghi nhận. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/02/2026, các bị cáo Nguyễn Thái H1 và Nguyễn Thanh P đứng ra tổ chức cho các bị cáo Lê Bảo C, Nguyễn Thái H1, Ngô Thanh L1, Ngô Minh T1 và Huỳnh Hải Q1 tham gia đá gà thắng thua bằng tiền để hưởng lợi. Các bên đã cá cược xong với số tiền tham gia đặt cược là 20.000.000 đồng và hai bên chuẩn bị thả gà ra đá liền bị lực lượng Công an bắt quả tang. Trong đó, mỗi bị cáo L1 và L tham gia 5.000.000 đồng, bị cáo C tham gia 4.000.000 đồng; mỗi bị cáo Q1 và T1 tham gia 500.000 đồng; bị cáo H1 tham gia 5.000.000 đồng. Với các hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Lê Bảo C, Ngô Thanh L1, Lê Bảo L, Huỳnh Hải Q1, Ngô Minh T1 phạm tội "Đánh bạc", là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo H1, P, Q1 và T1 không có kháng cáo.

[3] Về kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

Qua xem xét tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét để tuyên phạt mỗi bị cáo 03 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp "Đơn xác nhận" có hoàn cảnh gia đình khó khăn và được cơ quan Nhà nước có thẩm xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 16/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Bảo C, Lê Bảo L và Ngô Thanh L1. Sửa một phần về hình phạt đối với các bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2026/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Bảo C, Ngô Thanh L1 và Lê Bảo L phạm tội "Đánh bạc".

3. Về hình phạt:

3.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Bảo C** 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày 24/9/2026.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Bảo C.

Giao bị cáo Lê Bảo C cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thanh L1** 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày 24/9/2026.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ngô Thanh L1.

3.3 Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Bảo L** 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày 24/9/2026.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Bảo C.

Giao các bị cáo Ngô Thanh L1 và Lê Bảo L cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3.4 Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án Hình sự năm 2025.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Bảo C, Ngô Thanh L1 và Lê Bảo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 12 (02);
- VKSND Khu vực 12 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thiện Tâm